

Số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2023

V/v: Ly hôn giữa bà H và ông H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Qui.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tăng Thị Nhật Minh.

2. Ông Nguyễn Huy Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 471/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: đường T, phường L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn H tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ ngày 12/5/1998 đến ngày 09/01/2001 đăng ký kết hôn tại UBND phường M, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 22 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, ông H thường dùng dao đe dọa đâm chết bà, làm tinh thần bà ngày càng suy sụp, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Ông bà đã sống ly thân từ giữa năm 2022 đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm của bà

dành cho ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 19/12/2000; Lê Ngọc Bảo T1, sinh ngày 09/02/2006, cháu T đã thành niên không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, cháu T1 hiện đang sống cùng ông H, bà đồng ý giao cháu T1 cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, trường hợp ông H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì bà đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà H chung sống và đăng ký kết hôn như bà H trình bày là đúng. Từ khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên tranh cãi do bất đồng về quan điểm sống, ông đồng ý để bà H về ngoại sống tạm một thời gian, sau đó ông có hàn gắn để bà H về chung sống cùng ông nhưng bà H không đồng ý, ông đã cố hàn gắn nhưng không thành, nay bà H yêu cầu ly hôn ông không đồng ý, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn khởi kiện ly hôn của bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 19/12/2000; Lê Ngọc Bảo T1, sinh ngày 09/02/2006, cháu T đã thành niên không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, cháu T1 hiện đang sống cùng ông, nguyện vọng cháu T1 muốn sống cùng ông thì ông đồng ý nuôi con, ông đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà H được ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận; về con chung: giao 01 con chung tên Lê Ngọc Bảo T1, sinh ngày 09/02/2006 cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, nợ riêng đương sự khai không có nên không đề cập đến. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Lê Văn H, hiện cư trú đường T, phường L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm

Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H và ông Lê Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Lê Văn H tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ ngày 12/5/1998 đến ngày 09/01/2001 đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Từ khi kết hôn vợ chồng bà H ông H chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không có hạnh phúc. Ông bà không thể hàn gắn để về chung sống với nhau. Bà H và ông H đã sống ly thân từ giữa năm 2022 đến nay mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Qua xác minh tại địa phương bà H, ông H trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, hiện tại bà H và ông H không chung sống cùng nhau, bà H và ông H có 02 con chung đang sống cùng ông H.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà H và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ và hợp pháp.

[3]. Về nuôi con chung: Bà H và ông H có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 19/12/2000; Lê Ngọc Bảo T1, sinh ngày 09/02/2006, cháu T đã thành niên không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, cháu T1 hiện đang sống cùng ông H, nguyện vọng cháu T1 muốn sống cùng ông H. Nên giao cháu Lê Ngọc Bảo T1, sinh ngày 09/02/2006 cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông H đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung, nợ riêng: Đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc H và ông Lê Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lê Ngọc Bảo T1, sinh ngày 09/02/2006 cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, ông H đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005401 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + VKSND TP. Bảo Lộc;
- + T.H.A Bảo Lộc;
- + UBND phường T, Quận 12, TP.HCM;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Qui.